

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 89/2024/HS-ST

Ngày: 22-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Diệp.

2/ Ông Trần Trọng Vũ.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Kinh Luân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* Ông Cao Duyệt Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 77/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lê Hữu N, sinh năm 1984, tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số A, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; T: Không; Q: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 05/12; Con ông Lê Văn K (chết) và bà Nguyễn Thị D; Bị cáo có vợ tên Lê Như H, có 01 người con sinh năm 2019. Tiền án: Không;

Tiền sự: 03 tiền sự;

+ Ngày 24/03/2020, bị Công an huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính số tiền 20.000.000 đồng về hành vi "Khai thác khoáng sản ngoài phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, hành lang bảo vệ luồng; phạm vi luồng hoặc ngoài phạm vi bảo vệ công trình thuộc kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền", chưa thực hiện xong Quyết định xử phạt.

+ Ngày 06/04/2023 bị Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre, xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản", chưa thực hiện xong Quyết định xử phạt.

+ Ngày 08/04/2024 bị Công an xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre, xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", chưa thực hiện xong Quyết định xử phạt

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/5/2024 đến ngày 06/5/2024 chuyển sang tạm giam đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Công M, sinh năm 1989, tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số H, khu phố T, thị trấn T, huyện C, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; T: Không; Q: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông Nguyễn Văn K1 và bà Nguyễn Thị Ngọc Y; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị N1 (đã ly hôn), có 01 người con sinh năm 2013; Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 27/11/2023 bị Công an Thị trấn T, huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", chưa thực hiện xong Quyết định xử phạt

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/8/2024 cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người làm chứng*: Nguyễn Minh T, sinh năm 1985; Trú tại: Số A, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

- *Người chứng kiến*:

+ Trương Trung T1, sinh năm 1967; Trú tại: Khu phố T, thị trấn T, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

+ Đặng Thành C, sinh năm 2003; Trú tại: Khu phố K, thị trấn T, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ, ngày 01/05/2024, Lê Hữu N cùng Nguyễn Minh T đến nhà Nguyễn Công M tại số H khu phố T, thị trấn T, huyện C, tỉnh Bến Tre chơi. Tại nhà M, N nhờ M đi mua ma túy dùm để về sử dụng thì được M đồng ý, N đưa cho M 200.000 đồng, sau khi nhận được tiền, M đi bộ đến nhà Huỳnh Văn T2 (tên thường gọi Sáu V), sinh năm: 1976 cư trú ấp P, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre để mua ma túy. Khi gặp T2, M hỏi mua túi ma túy với giá 200.000 đồng thì T2 nói chỉ còn túi ma túy giá 300.000 đồng và cho M nợ lại 100.000 đồng. Sau đó T2 lấy túi ma túy bỏ vào một vỏ bao thuốc lá hiệu SCOTT rồi ném qua hàng rào cho M, M ném số tiền 200.000 qua hàng rào cho T2 rồi nhặt gói thuốc chứa ma túy đi về nhà. Khi về đến trước cổng rào nhà, M đưa vỏ bao thuốc lá hiệu SCOTT bên trong có chứa một túi ma túy cho N, N lấy túi ma túy bỏ vào túi quần phía sau, bên phải (vỏ bao thuốc lá thì vứt bỏ) rồi đi về, T cũng ra về còn M thì đi vào nhà. Lúc này, do ân hận về hành vi của mình nên M gọi điện thoại tố giác hành vi của N cho Công an Thị trấn T, huyện C, tỉnh Bến Tre. Nhận được tin báo, lực lượng Công an

Thị trấn T đi tuần tra gần đó nhanh chóng tiến hành xuống xác minh. Lúc này, N thấy lực lượng Công an nên lấy túi ma túy giấu trong túi quần phía sau, bên phải bỏ xuống đường để tẩu tán thì bị phát hiện, bắt giữ cùng tang vật.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 túi nylon màu trắng được hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ bên trong có chứa tinh thể màu trắng được nghi là chất ma túy được niêm phong trong một phong bì ký hiệu M;

- Hai đoạn ống thủy tinh gồm: một đoạn ống thẳng và một đoạn ống cong, bên trong rỗng được niêm phong trong một phong bì ký hiệu M1.

Tại Kết luận giám định số: 363/2024/KL-KTHS ngày 03/05/2024 của Phòng KTHS - Công an tỉnh Bến Tre kết luận: tinh thể màu trắng đựng trong một túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1692 gam. Hoàn lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre mẫu vật ký hiệu M sau giám định đã được niêm phong lại có khối lượng: 0,1252 gam.

Cáo trạng số 87/CT-VKSCT ngày 10/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre truy tố các bị cáo Lê Hữu N, Nguyễn Công M về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Lê Hữu N, Nguyễn Công M. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Hữu N, Nguyễn Công M phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- + Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lê Hữu N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

- + Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Công M từ 01 năm đến 02 năm tù

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: mẫu vật ký hiệu M sau giám định đã được niêm phong có khối lượng ma túy loại methamphetamine: 0,1252 gam; hai đoạn ống thủy tinh gồm: một đoạn ống thẳng và một đoạn ống cong, bên trong rỗng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, đồng thời nói lời nói sau cùng xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người chứng kiến vắng mặt. Các bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy những người vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử và đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra nên tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với nội dung cáo trạng và tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra như: biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản ghi lời khai người chứng kiến; kết luận giám định. Từ đó, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 11 giờ, ngày 01/05/2024, Lê Hữu N đã nhờ Nguyễn Công M đi mua ma túy về sử dụng thì M đồng ý. Sau khi mua được ma túy, M đã đưa lại cho N cất giấu. Đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày trong lúc N đang đi bộ về nhà đến khu vực thuộc khu phố T, thị trấn T, huyện C, tỉnh Bến Tre thì bị tổ tuần tra kiểm soát Công an huyện C phối hợp cùng Công an thị trấn T phát hiện, bắt quả tang N đang có hành vi tàng trữ 0,1692 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng.

[3] Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích sử dụng, để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, số ma túy có khối lượng 0,1692 gam loại Methamphetamine là của bị cáo N nhờ bị cáo M mua về để dành sử dụng. Từ các lẽ trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Lê Hữu N, bị cáo Nguyễn Công M phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có con nhỏ chưa thành niên theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo M sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã tự thú là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên phải bị xử lý theo chế định đồng phạm. Tuy nhiên, giữa các bị cáo

không có sự tổ chức, không có cấu kết chặt chẽ nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo N giữ vai trò là người rủ rê, đưa tiền cho bị cáo M đi mua ma túy và là người cất giữ ma túy; bị cáo M là người giúp sức trong việc đi mua ma túy cho bị cáo N. Đồng thời, bị cáo M sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã tự thú nên khi lượng hình bị cáo Minh chịu hình phạt thấp hơn bị cáo N.

[6] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây khó khăn cho công tác kiểm soát chất ma túy của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, không chỉ ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương nơi bị cáo phạm tội, mà còn gây tâm lý bất an cho quần chúng nhân dân, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng cùng nhân thân xấu của các bị cáo, nên cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung nên buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là phù hợp quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với mẫu vật ký hiệu M sau giám định đã được niêm phong lại có khối lượng: 0,1252 gam, toàn bộ được niêm phong trong một phong bì số 363/2024, có chữ ký ghi rõ họ tên Hồ Trường V1, Phan Trung T3 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS - Công an tỉnh Bến Tre; hai đoạn ống thủy tinh gồm: một đoạn ống thẳng và một đoạn ống cong, bên trong rỗng được niêm phong trong một phong bì ký hiệu M1, có chữ ký ghi rõ họ tên Hồ Trường V1, Trương Trung T1, Đặng Thành C, Lê Hữu N, Nguyễn Minh T và hình dấu tròn màu đỏ của Công an thị trấn T, huyện C, tỉnh Bến Tre là chất ma túy cấm lưu hành và dụng cụ sử dụng ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với Nguyễn Minh T quá trình điều tra xác định T không biết việc bị cáo N nhờ bị cáo M đi mua ma túy và tại thời điểm bị cáo M đưa ma túy cho bị cáo N cất giữ thì T không thấy. Sau khi N bị bắt thì T mới biết đó là ma túy nên T không đồng phạm với các bị cáo về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” và không phạm “Tội không tố giác tội phạm”.

[9] Đối với đối tượng Huỳnh Văn T2 (tên thường gọi Sáu V), sinh năm: 1976 ngụ ấp P, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre là người đã bán ma túy cho bị cáo M. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tiến hành xác minh nhưng hiện T2 không có mặt ở địa phương. Ngoài lời khai của M thì không có chứng cứ nào khác để chứng minh T2 bán ma túy cho M. Do đó, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Hữu N, Nguyễn Công M phạm “*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[1] Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lê Hữu N **01 (Một) năm 06 (S) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/5/2024.

[2] Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công M **01 (một) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2024.

[3] Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật ký hiệu M sau giám định đã được niêm phong lại có khối lượng: 0,1252 gam, toàn bộ được niêm phong trong một phong bì số 363/2024, có chữ ký ghi rõ họ tên Hồ Trường V1, Phan Trung T3 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS - Công an tỉnh Bến Tre; hai đoạn ống thủy tinh gồm: một đoạn ống thẳng và một đoạn ống cong, bên trong rỗng được niêm phong trong một phong bì ký hiệu M1, có chữ ký ghi rõ họ tên Hồ Trường V1, Trương Trung T1, Đặng Thành C, Lê Hữu N, Nguyễn Minh T và hình dấu tròn màu đỏ của Công an thị trấn T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/11/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre)

[4] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Lê Hữu N, Nguyễn Công M mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

[5] Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bến Tre (1b)
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (3b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Minh Hiền

- UBND Tiên Long, Tiên Thủy (2b);
- Những người tham gia tổ tụng (2b);
- Lưu: HS vụ án.